

Số: 156/BC-STP

An Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1113/SKHĐT-KHN ngày 11/5/2023 ngày của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình MTQG) trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng: các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định:

“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

c) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này.”.

“Điều 11. Huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ chế huy động nguồn

vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Căn cứ các chính sách tín dụng của Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách.

2. Sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng; khuyến khích cho vay ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội. ”.

“Điều 12. Huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

b) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo sự tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng vốn huy động hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư được sử dụng theo quy định của pháp luật đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện phân bổ, sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng.”.

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

III. Dự thảo Nghị quyết

1. Điều chỉnh cụm từ “*sửa đổi, bổ sung*” thành “*Sửa đổi, bổ sung*” tại căn cứ thứ nhất và căn cứ thứ ba của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.

2. Bỏ cụm từ “*về việc*” tại căn cứ cuối cùng của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.

3. Bỏ từ “*về*” tại Điều 1 dự thảo cho thống nhất với tên gọi dự thảo Nghị quyết.

4. Đề nghị bỏ quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết:

“2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.” đảm bảo thống nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, vì nội dung trên đã được quy định tại Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh:

“2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.”.

5. Đề nghị điều chỉnh nơi nhận của dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP:

“Điều 67. Nơi nhận

1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”.

Đồng thời, bổ sung “*Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;*” vào nơi nhận của dự thảo Nghị quyết.

IV. Dự thảo Quy định

1. Đề nghị bổ sung gạch dưới tên gọi dự thảo Quy định theo mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

2. Điều 4 dự thảo

a) Thống nhất việc sử dụng cụm từ “*Ngân hàng Chính sách Xã hội*”, “*Ngân hàng Chính sách xã hội*” hay “*ngân hàng chính sách xã hội*” tại dự thảo Quy

định cho phù hợp.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý nội dung được giao tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP:

“Điều 11. Huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

b) Căn cứ các chính sách tín dụng của Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách.”.

c) Đề nghị rà soát nội dung “a) Huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng;” bố trí thuộc khoản 1 hình thức huy động hay khoản 2 tổ chức quản lý và sử dụng tại Điều 4 dự thảo cho phù hợp.

d) Đề nghị giải trình tại Tờ trình dự thảo Nghị quyết việc quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng như Điều 4 dự thảo đã đảm bảo triển khai trong thực tế hay chưa.

3. Khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định:

“1. Hình thức huy động

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân; huy động nguồn đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động);

b) Từ các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các hoạt động khác của các chương trình theo quy định của pháp luật;

c) Huy động nguồn lực hợp pháp bằng nhiều hình thức, như: Tiền (Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ), hiện vật, đất đai, cây trái, hoa màu trên đất, ngày công lao động được quy đổi thành tiền,...;

d) Tổ chức huy động vốn góp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị, thư mời hoặc các buổi làm việc kêu gọi hỗ trợ, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư thực hiện các dự án thuộc các chương trình hoặc tài trợ, ủng hộ nguồn vốn thông qua các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.”.

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất quy định hình thức huy động vốn tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 5 dự thảo:

“a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân; huy động nguồn đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động);

c) Huy động nguồn lực hợp pháp bằng nhiều hình thức, như: Tiền (Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ), hiện vật, đất đai, cây trái, hoa màu trên đất, ngày công lao động được quy đổi thành tiền,...;

b) Việc bố trí nội dung quy định tại điểm a, điểm b thuộc hình thức huy động nguồn vốn có phù hợp hay không:

“1. Hình thức huy động

a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân; huy động nguồn đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động);

b) Từ các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các hoạt động khác của các chương trình theo quy định của pháp luật;”.

c) Đề nghị rà soát sự trùng lặp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 dự thảo so với quy định tại khoản 3 Điều 5 dự thảo quy định về phương thức huy động nguồn vốn.

4. Khoản 3 Điều 5 dự thảo:

a) Điểm a khoản 3 Điều 5 dự thảo quy định:

“a) Huy động đóng góp từ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, tổ chức, cá nhân: tuyên truyền, vận động, huy động cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ công chức và chuyên trách cấp xã (kể cả các cơ quan trung ương đóng tại địa phương); tổ chức, cá nhân ủng hộ bằng tiền hoặc hiện vật để thực hiện các chương trình, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp vận động, thu nộp và sử dụng quỹ để thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động, nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia; việc phân bổ quỹ phải thống nhất với ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp;”.

- Đề nghị rà soát việc quy định cụm từ “cán bộ công chức và chuyên trách cấp xã” cho phù hợp.

- Việc quy định “ủng hộ bằng tiền hoặc hiện vật” đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát có trùng lặp với quy định về hình thức huy động nguồn vốn tại khoản 1 Điều 5 dự thảo hay không.

- Rà soát việc sử dụng cụm từ “sử dụng quỹ”, “phân bổ quỹ” tại quy định nêu trên có phù hợp hay không.

b) Điểm b khoản 3 Điều 5 dự thảo quy định:

“b) Huy động từ doanh nghiệp: khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết cùng với nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tuyên truyền, vận động, huy động các doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh trên địa bàn với hình thức ủng hộ, giúp đỡ bằng tiền, hiện vật, công trình hạ tầng hoặc vật tư, nguyên vật liệu để thực hiện các chương trình. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tiếp nhận và triển khai thực hiện;”

Đề nghị rà soát nội dung *“khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết cùng với nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm”* có thuộc phương thức huy động các nguồn vốn không.

c) Điểm c khoản 3 Điều 5 dự thảo quy định:

“c) Huy động nguồn vốn đóng góp từ cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình: tuyên truyền, vận động, huy động đóng góp của nhân dân để đầu tư công trình, dự án, hoạt động, nội dung của Chương trình theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm””

- Ủy ban nhân dân xã triển khai huy động nguồn vốn đóng góp của nhân dân theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã, nội dung huy động nguồn vốn để đầu tư, hỗ trợ thực hiện các dự án của các chương trình phải được đưa ra bàn bạc thống nhất với nhân dân tại cuộc họp và phải đảm bảo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy định này và phù hợp với cơ cấu nguồn vốn đối với từng nội dung tổ chức thực hiện.

- Việc đóng góp xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương thức tự nguyện thông qua các hình thức như: hiến đất, công lao động, tiền, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị... Việc huy động rộng rãi trong nhân dân do nhân dân trong ấp, xã tự bàn bạc quyết định và đề nghị Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã thông qua.

- Trường hợp các hộ dân chưa thống nhất với phương án huy động đóng góp, Ủy ban nhân dân xã chủ trì phối hợp với ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và Trưởng các ấp tổ chức tuyên truyền, giải thích, vận động, thuyết phục để các hộ dân tự nguyện đóng góp tham gia theo sự thống nhất chung. Quá trình huy động đóng góp khuyến khích các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ tự nguyện nhiều hơn phương án thống nhất huy động của nhân dân.”

- Rà soát việc sử dụng cụm từ “cộng đồng dân cư”, “nhân dân”, “các hộ dân” cho phù hợp.

- Đề nghị giải trình lý do quy định nội dung *“và đề nghị Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã thông qua”*.

- Lưu ý cơ quan soạn thảo việc sử dụng cụm từ “Ủy ban nhân dân xã” hay “Ủy ban nhân dân cấp xã” cho phù hợp.

- Điều chỉnh việc sử dụng dấu câu và làm rõ nghĩa của quy định: “Quá trình huy động **đóng góp khuyến khích** các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ tư nguyện nhiều hơn phương án **thống nhất huy động của nhân dân.**”.

5. Khoản 4 Điều 5

Đề nghị lưu ý việc sử dụng cụm từ “theo quy định của pháp luật về Luật đầu tư” hay “theo quy định của pháp luật về đầu tư”.

6. Hình thức trình bày, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý:

a) Cuối các khoản sử dụng dấu chấm phẩy hay dấu chấm.

b) Không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm (điểm c khoản 3 Điều 5 dự thảo).

c) Rà soát lỗi chính tả trong toàn bộ nội dung dự thảo. Ví dụ: các cụm từ “quy địn”, “ông ích”, “hệ thống truyền thanh của xã, cấp”... tại khoản 5, khoản 6 Điều 5 dự thảo.

V. Tờ trình dự thảo Nghị quyết

1. Điều chỉnh cụm từ “Về việc quy định” thành “**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định**” tại tên gọi Tờ trình dự thảo Nghị quyết.

2. Bổ căn cứ ban hành trước mục I dự thảo theo mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Đồng thời, lưu ý viết hoa mục I dự thảo cho thống nhất với bố cục chung của Tờ trình dự thảo.

3. Điều chỉnh mục IV Tờ trình theo bố cục khoản, điểm.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC



Người ký: SỞ TƯ PHÁP
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Thời gian ký: 24.05.2023 10:43:00 +07:00

Cao Thanh Sơn